

CÔNG TY TNHH MTV XNK HOA ĐĂNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV XNK HOA ĐĂNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOA DANG MTV XNK COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HOA DANG MTV XNK CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703102850

3. Ngày thành lập: 13/01/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 110/1 Đường ĐT 743C, Khu phố Đồng An 3, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0906205405

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
7.	Bán mô tô, xe máy	4541
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa chi tiết :Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản).	4610
10.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn gốm, sứ, sành sứ, bát đĩa, thủy tinh, đồ nội thất. Bán buôn giấy dùng trong hội họa và mỹ thuật, Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp.	4649
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp, nông nghiệp	4659
16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4661
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, tôn.	4662
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng, gỗ các loại; Bán buôn giấy dán tường	4663
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp. Bán buôn sâm. Bán buôn giấy nhám; Bán buôn thiết bị bóng đèn chiếu sáng	4669
20.	Trồng cây chè (không hoạt động tại trụ sở)	0127
21.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	0210
22.	Khai thác gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	0220
23.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	0231
24.	Khai thác và thu gom than cứng (không hoạt động tại trụ sở)	0510
25.	Khai thác và thu gom than non (không hoạt động tại trụ sở)	0520
26.	Khai thác quặng sắt (không hoạt động tại trụ sở)	0710
27.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Bao gói hàng hóa (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
30.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
31.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (không hoạt động tại trụ sở)	0722
32.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
33.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (không hoạt động tại trụ sở)	0891
34.	Sản xuất sắt, thép, gang (không hoạt động tại trụ sở)	2410

35.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (không hoạt động tại trụ sở)	2420
36.	Đúc sắt, thép (không hoạt động tại trụ sở)	2431
37.	Đúc kim loại màu (không hoạt động tại trụ sở)	2432
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn. Giao nhận hàng hóa. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. Gửi hàng. Dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229(Chính)
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
41.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
42.	Xây dựng nhà để ở	4101
43.	Xây dựng nhà không để ở	4102
44.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
45.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
46.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
48.	Phá dỡ	4311
49.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
50.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321
51.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
52.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
53.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: BÙI ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 12/12/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036078014160

Ngày cấp: 25/01/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: G27 Khu phố Bình Đường 2, Phường An Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: G27 Khu phố Bình Đường 2, Phường An Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/12/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036078014160

Ngày cấp: 25/01/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: G27 Khu phố Bình Đường 2, Phường An Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: G27 Khu phố Bình Đường 2, Phường An Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương